TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày: 25 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phước Hậu – Phòng giáo dục huyện Nhà Bè.

2. Ông Trịnh Thiện Trung – Liên đoàn lao động huyện Nhà Bè.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè *tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Ngọc Tiến - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 20 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T (tự L), sinh ngày XX/XX/XXXX, tại D; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 180 A, phường B, Quận C, Thành phố D; Chỗ ở hiện nay: không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Châu Anh T, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1981; Anh, chị em ruột: Không; Vợ, con : Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2018, chuyển tạm giam từ ngày 14/02/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Tuấn: Ông Bùi Quang C – Luật sư thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Là cộng tác viêc của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tp. Hồ Chí Minh) *(Có mặt).*

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Ngọc T: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1981 (Là mẹ ruột của bị cáo); Hộ khẩu thường trú: 180 A, phường B, Quận C, Thành phố D; Chỗ ở: như trên. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h10 ngày 08/02/2018, Tổ tuần tra liên ngành An ninh trật tự Công an huyện Nhà Bè tuần tra tuyến đường Nguyễn Hữu Thọ. Khi đến ngã tư Nguyễn Hữu Thọ-Phạm Hữu Lầu thuộc ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thì phát hiện Trần Ngọc T (tự L, sinh ngày XX/XX/XXXX, HKTT 180 A, phường B, Quận C, Thành phố D) đang ngồi cạnh xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số XXSX-XXXX, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong túi quần bên trái của T đang mặc có 01 gói ny lông được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu. T khai nhận là ma túy đá, do T mua của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch), tại khu vực hẻm số 3 đường Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1 với giá 200.000 đồng về sử dụng. Tổ tuần tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa T và vật chứng về trụ sở Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè để điều tra làm rõ.

- Kết luận giám định số XXX/KLGĐ-H ngày 13/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

"…Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (tinh thể không màu trong 01 gói nylông được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc T và hình dấu Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1619 gram loại Methamphetamine".

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS.HS ngày 17/04/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Trần Ngọc T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy tinh thể không màu có khối lượng 0,0930g được niêm phong, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là vật cấm lưu hành;

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Ngọc T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Ngọc T.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh đen, biển số XXSX-XXXX đã qua sử dụng, số máy EXXX-VNXXXXXX, số khung BEXXE-VNXXXXXX. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Trọng K (sinh năm 1962, HKTT 206 lô E, chung cư F, phường G, quận H) đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2007, ông K bán xe cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y (sinh năm 1981, HKTT 180 A, phường B, quận C, Thành phố D, là mẹ bị cáo T) nhưng không làm thủ tục sang tên. Sau đó, chị Y có đưa xe cho T sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe đi mua và tàng trữ ma túy, chị Y không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại xe trên cho chị Y (chủ sở hữu) là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T, luật sư Bùi Quang C phát biểu tranh luận: Luật sư đồng ý với tội danh và điều luật mà các bị cáo bị truy tố và xét xử. Tuy nhiên do bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nếu nhận thức rõ bị cáo chưa chắc dám phạm tội, bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để bị cáo có mức án thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; Bị cáo cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của Trần Ngọc T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc T đã thừa nhận vì nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1619 gram, loại Methamphetamine để sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 8/02/2018, lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa và nỗi đau nhức nhối của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, làm suy thoái nòi giống, băng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người ở độ tuổi vị thành niên tuy nhiên bị cáo đã có khả năng nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu nghiện hút và xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản thân bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên do đó cần áp dụng quy định tại Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,0930g được niêm phong, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là vật cấm lưu hành nên căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Ngọc T trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh đen, biển số XXSX-XXXX đã qua sử dụng, số máy EXXX-VNXXXXXX, số khung BEXXE-VNXXXXXX. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Trọng K (sinh năm 1962, HKTT 206 lô E, chung cư F, phường G, quận H) đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2007, ông K bán xe cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y (sinh năm 1981, HKTT 180 A, phường B, quận C, Thành phố D, là mẹ bị cáo T) nhưng không làm thủ tục sang tên. Sau đó, chị Y có đưa xe cho T sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe đi mua và tàng trữ ma túy, chị Y không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại xe trên cho chị Y (chủ sở hữu) là có căn cứ.

[4] Đối với đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc T** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Trần Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy gói tinh thể không màu có khối lượng 0,0930g được niêm phong, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều;

Hoàn trả cho bị cáo Trần Ngọc T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Ngọc T.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 2018-NK XXX ngày 18/4/2018).

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; người giám hộ; người bào chữa;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(dã ký)
Nguyễn Văn Thụ